

Bản án số: 175/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 31-12-2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hồng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thúy Hảo

Ông Nguyễn Văn Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 594/2024/HNST ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Kiều T, sinh năm 1980

Địa chỉ: 80 A - đường Thắng Nhì, phường Thắng N, thành phố xu, tỉnh y (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trương Văn L, sinh năm 1982

Địa chỉ: 441/9 - đường Trần Phú, phường Thắng N, thành phố x, tỉnh y (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa, chị Lê Thị Kiều T có những yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Chị Lê Thị Kiều T và anh Trương Văn L đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố xu vào năm 2010, trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình sống chung chị T, anh L có với nhau 02 người con là Trương Thành Tr, sinh ngày 07-6-2011 và Trương Thành D, sinh ngày 10-10-2022.

Chị Trang cho rằng cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh L không hạnh phúc, không hòa hợp, mâu thuẫn kéo dài. Nguyên nhân mâu thuẫn chị T cho biết trong cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh L không hòa hợp thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau. tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị T, anh L đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2024. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được hôn với anh Trương Văn L, sinh năm 1982; về con: Chị Trang, anh Long có 02 con là Trương Thành Tr, sinh ngày 07-6-2011 và Trương Thành D, sinh ngày 10-10-2022; chị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi 02 con; về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu anh Long cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trương Văn Long trình bày: Anh L xác nhận điều kiện kết hôn và con chung như chị T trình bày là đúng. Anh L không muốn ly hôn còn nếu chị T cương quyết thì anh L đồng ý. Nếu ly hôn về con anh Long yêu cầu được trực tiếp nuôi con cháu Trương Thành D, sinh ngày 10-10-2022, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Cháu Nguyễn Thang Tr trình bày: Nếu mẹ là Lê Thị Kiều T và bố là Trương Văn L ly hôn cháu Trung có nguyện vọng ở với chị T.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

[1]Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành và thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; tại phiên Tòa thư ký và hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 51,63 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại các điều: Điểm a khoản 2 Điều 227, 228,239,254 và Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị T và bị đơn anh L đã chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2]Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều: Điều 56, 57,81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; chị Lê Thị Kiều T được ly hôn với anh Trương Văn L;

[3]Về con: Giao 02 con là Trương Thành Tr, sinh ngày 07-6-2011 và Trương Thành D, sinh ngày 10-10-2022 cho chị Tg được quyền trực tiếp nuôi;

[3.1]Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên không xem xét;

[4]Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh L không yêu cầu nên không xem xét;

[5]Về án phí HNST: Chị Lê Thị Kiều T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu; nhận định của Tòa án:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn chị Lê Thị Kiều T và bị đơn anh Trương Văn L.

Các đương sự có hộ khẩu thường trú và hiện cư trú thành phố x, tỉnh y, do đó vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố x; Căn cứ khoản 1 điều 28, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Trương Văn L.

[2] Về nội dung: Ngày 19-8-2010, chị Lê Thị Kiều T, anh Trương Văn L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường m, nay là phường Thắng N, thành phố x, tỉnh y và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, nên hôn nhân giữa chị T và anh L là đúng quy định của pháp luật.

Chị T cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì tình cảm vợ chồng không còn, do cuộc sống hôn nhân của chị T anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn chị T cho rằng giữa chị và anh L không hòa hợp thường xuyên xảy ra to tiếng với nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm vợ chồng; hiện chị T, anh L đã sống ly thân.

Tại phiên Tòa chị Trang giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Trương Văn L có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa.

Ý kiến của bị đơn anh L, ngày 21-11-2024 Tòa án hòa giải giữa anh L và chị T đã thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án nhưng sau đó anh L bỏ về không ký biên bản(BL 22, 23 và 24).

Qua việc xác minh mâu thuẫn: Chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị T sinh sống cho biết: Giữa chị T và anh L mâu thuẫn, chị T cùng hai con hiện về cư trú sinh sống tại số 37/28 Trần Xuân Độ, phường Thắng N, thành phố x anh L tới xô xát, anh L dùng gạch ném vào nhà chị T.

[3] Nhận định của Hội đồng xét xử: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Lê Thị Kiều T và anh Trương Văn L là có thật, như chị Trang, anh Long và chính quyền nơi cư trú, sinh sống của các đương sự cho biết.

Hội đồng xét xử xét thấy; cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh L đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được có đủ căn cứ áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị T; chị Lê Thị Kiều T được ly hôn với anh Trương Văn Long.

Về con: Chị T, anh L có 02 con là Trương Thành Tr, sinh ngày 07-6-2011 và Trương Thành D, sinh ngày 10-10-2022; chị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con.

Anh L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con Trương Thành D; Hội đồng xét xử xét thấy hiện anh L là lao động tự do, không có công việc và chỗ ở ổn định. Từ khi anh L, chị T sống ly thân, chị T là người trực tiếp nuôi hai con.

Cháu Trương Thành Tr có nguyện vọng tiếp tục được sinh sống cùng chị T.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị T về việc được quyền trực tiếp nuôi con; chị Lê Thị Kiều T được quyền trực tiếp nuôi hai con Trương Thành Tr sinh ngày 07-6-2011 và Trương Thành D, sinh ngày 10-10-2022.

Chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Anh L cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị T; căn cứ các điều: Điều 81,82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung; chị T, anh L không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Án phí HNST: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Lê Thị Kiều T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Trang đã nộp theo biên lai thu số 0004507, ngày 23-10-2024, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; chị Trang đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

[1] Tuyên xử:

[1.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kiều T được ly hôn với anh Trương Văn L.

[1.2] Về con: Giao con hai con là Trương Thành Tr, sinh ngày 07-6-2011 và Trương Thành D, sinh ngày 10-10-2022, cho chị Lê Thị Kiều T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Anh L cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị T.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[1.3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung; chị T, anh L không yêu cầu nên không xem xét.

[2] Án phí HNST: Chị Lê Thị Kiều T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0004507, ngày 23-10-2024, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố x; chị T đã nộp xong án phí.

[3] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc 15 tính từ ngày Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

Trịnh Hồng Phúc

